

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết <i>TN</i>	Thông hiểu <i>TL</i>	Vận dụng <i>TL</i>	Vận dụng cao <i>TL</i>	
1	Chương 2: Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945	4		1		20%
2	Chương 3 Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991	Bài 9: Chiến tranh lạnh		1			15%
		Bài 11: Nước Mĩ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	3				7.5%
		Bài 12: Khu vực Mĩ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	1			1	7.5%
Tỉ lệ %			20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung			8	1	1	1	100%

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết <i>TN</i>	Thông hiểu <i>TL</i>	Vận dụng <i>TL</i>	Vận dụng cao <i>TL</i>
1	Chương 2: Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	Bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945	Nhận biết – Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. – Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thông hiểu – Trình bày được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	4		1	

			Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam – Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.				
2	Chương 3 Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991	Bài 9: Chiến tranh lạnh	Thông hiểu – Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh.		1		
		Bài 11: Nước Mĩ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	Nhận biết – Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mĩ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	3			
		Bài 12: Khu vực Mĩ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	Nhận biết – Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba. Thông hiểu – Mô tả được đôi nét về các nước Mĩ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. Vận dụng – Đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. Vận dụng cao -Liên hệ được bài học từ kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba đối với Việt Nam.	1			1
		Số câu			8	1	1
Tỉ lệ %			20 %	15%	10%	5%	

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
Môn: Lịch sử và Địa lí 9 – Phân môn Địa lí 9
Năm học: 2024-2025

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	CÔNG NGHIỆP	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. – Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu. – Vấn đề phát triển công nghiệp xanh - Quy mô và sự phân bố các trung tâm công nghiệp chính.	Nhận biết: – Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. (theo QĐ 27) – Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính. – Trình bày được sự phân bố và quy mô các trung tâm công nghiệp chính ở Việt Nam. Thông hiểu: – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu. Vận dụng cao:	1 TN				2,5% 0,25 đ

			– Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.					
2	DỊCH VỤ	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ – Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông – Thương mại, du lịch	Nhận biết: – Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. – Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Thông hiểu: – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, lịch sử văn hóa. Vận dụng: – Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.	2 TN				5 % 0,5 đ
3	SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ VÙNG TRUNG DU	– Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Nhận biết: – Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).					0,5% + 15% 0,5 đ+1,5 đ

	VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	– Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Thông hiểu: – Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; – Trình bày được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. – Phân tích hoặc sơ đồ hóa được các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Vận dụng: – Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	2 TN	1 TL			
4	VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	– Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Nhận biết: – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Thông hiểu: – Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thuỷ sản; – Trình bày được vấn đề phát triển kinh tế biển.	3 TN				7,5 % 0,75 đ

		– Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ – Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. – Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng. Vận dụng: – Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội. Vận dụng cao: – Sưu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.				½ TL ½ TL	5 % 0,5 đ 10 % 1,0 đ
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung 02 phân môn			40%	30%	20%	10%	100%

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc?

- A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (1919).
- B. Đọc được Sơ thảo Luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)
- C. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản (12-1920).
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 2: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập tại đâu?

- A. Pháp.
- B. Liên Xô
- C. Mỹ
- D. Trung Quốc

Câu 3: Thực dân Pháp đã hành động như thế nào khi phát xít Nhật xâm lược Đông Dương (1940)?

- A. Phát lệnh tổng động viên chống Nhật.
- B. Phối hợp với quân Đồng Minh chống Nhật.
- C. Bắt tay câu kết với Nhật cùng thống trị nhân dân ta.
- D. Hợp tác với Đảng Cộng sản Đông Dương chống Nhật.

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn?

- A. Giành được chính quyền ở Hà Nội.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.
- C. Ủy ban tổng khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số một.
- D. Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 5: Từ những năm 1945-1950, kinh tế Mỹ

- A. ngày càng suy giảm.
- B. chịu sự chi phối của Liên Xô.
- C. lâm vào khủng hoảng trầm trọng.
- D. chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế thế giới.

Câu 6: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, trong chính sách đối ngoại, Mỹ tập trung triển khai

- A. chiến lược toàn cầu.
- B. chiến lược kinh tế đối ngoại.
- C. chiến lược Chiến tranh cục bộ.
- D. chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

Câu 7: Để khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã

- A. cải tiến kĩ thuật, phương pháp canh tác.
- B. thay đổi cơ cấu, thúc đẩy công nghiệp.
- C. nhận viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Mác-san.
- D. tái chiếm thuộc địa, tăng cường bóc lột công nhân.

Câu 8: Trong giai đoạn 1945-1991, ở khu vực Mỹ La-tinh, nước nào đi tiên phong trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ?

- A. Cuba
- B. Chile
- C. Argentina.
- D. Colombia

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Hãy trình bày nguyên nhân dẫn đến chiến tranh lạnh (1947-1989)?

Câu 2: (1,0 điểm) Hãy đánh giá vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Câu 3: (0,5 điểm) Việt Nam rút ra được bài học gì từ kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba(1961-1991)

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Câu 1: Căn cứ vào quy mô giá trị sản xuất công nghiệp, Hà Nội được xếp là

- A. trung tâm công nghiệp lớn. B. trung tâm công nghiệp rất lớn.
C. trung tâm công nghiệp nhỏ. D. trung tâm công nghiệp trung bình.

Câu 2: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021 chiếm tỉ lệ so với cả nước, khoảng

- A. 8,7% B. 8,9% C. 9,0%. D. 9,7%.

Câu 3: Tính đến năm 2021, số cảng hàng không cả nước ta là

- A. 12 cảng. B. 20 cảng. C. 22 cảng. D. 25 cảng.

Câu 4: Số dân vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (năm 2021) là

- A. 10,9 triệu người. B. 12,9 triệu người.
C. 13,5 triệu người. D. 15 triệu người.

Câu 5: Loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất và có giá trị quan trọng ở đồng bằng sông Hồng?

- A. Đất feralit. B. Đất badan. C. Đất xám phù sa cổ. D. Đất phù sa.

Câu 6: Năm 2021, mật độ dân số vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. 901 người/ km². B. 1001 người/ km²
C. 1091 người/ km² D. 1191 người/ km².

Câu 7: Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ở

- A. Sơn La. B. Tuyên Quang. C. Hòa bình. D. Lai Châu.

Câu 8: Tổng doanh thu của ngành bưu chính viễn thông năm 2021, đạt

- A. 340,2 nghìn tỉ đồng. B. 343,2 nghìn tỉ đồng.
C. 350,2 nghìn tỉ đồng. D. 355,2 nghìn tỉ đồng.

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm). Trình bày đặc điểm sự phân hóa thiên nhiên khu vực Đông Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu 2: (1,5 điểm):

a) Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, hãy phân tích vị thế của thủ đô Hà Nội. (1,0 điểm)

b) Đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng đang phát triển theo xu hướng như thế nào? Cho ví dụ. (0,5 điểm)

-----Hết-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Sơ thảo những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin đã giúp Nguyễn Ái Quốc điều gì?

- A. Gia nhập Đảng xã hội Pháp.
- B. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- C. Trở thành đảng viên của Quốc tế Cộng sản.
- D. Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Câu 2: Tháng 6/1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc) Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra tổ chức nào?

- A. Hội Phục Việt.
- B. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Hội Việt Nam những người yêu nước.

Câu 3: Nét nổi bật của tình hình nước ta dưới ách thống trị của Pháp - Nhật là

- A. kinh tế dần được khôi phục.
- B. đời sống nhân dân được cải thiện.
- C. mâu thuẫn xã hội dần dần được xóa bỏ
- D. mâu thuẫn xã hội sâu sắc đến mức không thể điều hòa được.

Câu 4: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, những tỉnh nào sau đây giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước?

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- B. Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ninh.
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi.

Câu 5: Từ những năm 1950-1991, kinh tế Mỹ

- A. lâm vào khủng hoảng trầm trọng.
- B. không còn chiếm ưu thế tuyệt đối như trước.
- C. tiếp tục chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế thế giới.
- D. vươn lên trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Câu 6: Mĩ đề ra chiến lược toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm mục tiêu gì?

- A. Viện trợ nhân đạo toàn cầu.
- B. Thực hiện tham vọng bá chủ thế giới.
- C. Lôi kéo đồng minh phương Tây chống Liên Xô.
- D. Duy trì hòa bình và an ninh, phát triển kinh tế thế giới.

Câu 7: Mục đích chủ yếu của Mĩ khi đưa ra kế hoạch Mác-san (1947) là nhằm

- A. liên minh với các nước Tây Âu để phát triển kinh tế.
- B. tạo một liên minh kinh tế vững chắc hạn chế sự cạnh tranh.
- C. tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô.
- D. bù đắp những tổn thất do Mỹ gây nên trong chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 8: Lãnh tụ đã dẫn dắt Cu-ba lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ là ai?

- A. Phi-đen Cát-xơ-rô.
- B. Hô-xê-mac-ti.
- C. Chê-Ghê-va-na.
- D. Ma-hat-ma Gan-đi

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Chiến tranh lạnh (1947-1989) đã gây nên những hậu quả gì?

Câu 2: (1,0 điểm) Hãy đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

Câu 3: (0,5 điểm) Việt Nam rút ra được bài học gì từ kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba (1961-1991) ?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Câu 1: Tỉnh nào duy nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng giáp với Trung Quốc?

- A. Ninh Bình. B. Quảng Ninh. C. Hà Nam. D. Vĩnh Phúc.

Câu 2: Tính đến năm 2021, tổng số cảng biển cả nước ta là

- A. 22 cảng. B. 25 cảng. C. 30 cảng. D. 34 cảng.

Câu 3: Số dân vùng Đồng bằng sông Hồng (năm 2021) là

- A. 20,9 triệu người. B. 22,2 triệu người.
C. 23,2 triệu người. D. 24,2 triệu người.

Câu 4: Loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất và có giá trị quan trọng ở đồng bằng sông Hồng?

- A. Đất bazan. B. Đất xám phù sa cổ. C. Đất feralit. D. Đất phù sa.

Câu 5: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021 chiếm tỉ lệ so với cả nước, khoảng

- A. 8,7%. B. 8,9%. C. 9,0%. D. 9,7%.

Câu 6: Ngành công nghiệp nào có lịch sử phát triển lâu đời nhất nước ta?

- A. Công nghiệp SX và chế biến thực phẩm. B. Công nghiệp khai khoáng.
C. Công nghiệp SX sản phẩm điện tử, máy vi tính. D. Công nghiệp SX điện.

Câu 7: Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ở

- A. Hòa bình. B. Tuyên Quang. C. Sơn La. D. Lai Châu.

Câu 8: Loại hình giao thông quan trọng nhất nước ta là

- A. Đường Bộ. B. Đường Sắt.
C. Đường Biển. D. Đường Hàng không.

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm). Trình bày đặc điểm sự phân hóa thiên nhiên khu vực Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu 2: (1,5 điểm)

a) Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, hãy phân tích vị thế của thủ đô Hà Nội. (1,0 điểm)

b) Đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng đang phát triển theo xu hướng như thế nào?

Cho ví dụ. (0,5 điểm)

-----Hết-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

*** HSKT:** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	C	B	D	A	C	A

*** HSKT:** Trả lời được 1/2 yêu cầu của câu 1 và 2 đạt điểm tối đa.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Hãy trình bày nguyên nhân dẫn đến chiến tranh lạnh(1947-1989)	1.5
	- Mỹ và các nước tư bản lo ngại về tồn tại và ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô	0.25
	- Sự đối lập về mục tiêu chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ	0.5
	- Trong khi Mỹ muốn mở rộng ảnh hưởng và làm bá chủ thế giới, Liên Xô đã giúp Đảng Cộng sản các nước Đông Âu thành lập nhà nước dân chủ nhân dân và đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.	0,5
	- Tháng 3-1947, Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man bắt đầu cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước XHCN	0.25
2	Hãy đánh giá vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?	1.0
	- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là một trong những nguyên nhân quyết định đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.	0.25
	- Vai trò quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám được thể hiện qua một số nội dung sau:	
	+ Chuẩn bị chu đáo về mọi mặt (đường lối đấu tranh; lực lượng chính trị; lực lượng vũ trang; căn cứ địa...)	0.25
	+ Đánh giá tình hình, xác định đúng thời cơ, chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa;	0.25
	+ Trực tiếp lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu.	0.25
3	Việt Nam rút ra được bài học gì từ kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba (1961-1991)	0.5
	- HS trả lời theo hiểu biết cá nhân theo hướng sau:	
	+ Là sự quyết tâm và kiên trì trên con đường xây dựng CNXH	
	+ Kiên trì trong việc bảo vệ chủ quyền và độc lập của mình mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức và áp lực từ bên ngoài, như sự cạnh tranh kinh tế sự chống phá của các thế lực thù địch....	
	+ Quan tâm đến phát triển bền vững và chất lượng cuộc sống của người dân và đảm bảo rằng mọi người có cơ hội phát triển và thể hiện tiềm năng của mình.	
	+ Bài học quan trọng nhất là sự đoàn kết và hợp tác của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.	
	(Lưu ý: HS chỉ cần trả lời được ít nhất 2 ý đạt điểm tối đa)	

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ:

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

*** HSKT:** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	B	D	C	A	B

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

*** HSKT:** Trả lời được 1/2 yêu cầu của câu 1 và 2 đạt điểm tối đa.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đặc điểm sự phân hóa thiên nhiên của khu vực Đông Bắc	1.5
	- Địa hình: Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng vòng cung; có các dạng đồi điển hình nhất Việt Nam; trung du có đồi bát úp, địa hình cac – xơ khá phổ biến.	0.5
	- Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh nhất nước ta. Mùa đông đến sớm và kết thúc muộn.	0.25
	- Sông, hồ: Mạng lưới sông ngòi dày đặc.	0.25
	- Sinh vật: Có diện tích rừng lớn, tỉ lệ che phủ rừng cao; sinh vật mang tính nhiệt đới, cận nhiệt đới.	0.25
	- Khoáng sản: Giàu khoáng sản, nổi bật như a-pa-tit, sắt, than,...	0.25
2	Vị thế của thủ đô Hà Nội và đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng:	1.5
	a. Vị thế của thủ đô Hà Nội:	
	- Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục và giao dịch quốc tế.	0.25
	- Quy mô kinh tế của Hà Nội lớn GRDP (chiếm khoảng 41% GRDP toàn vùng Đồng bằng sông Hồng và 13% GDP cả nước, năm 2021)	0,25
	- Hà Nội thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và có giá trị xuất khẩu đứng đầu cả nước.	0.25
	- Ảnh hưởng của Hà Nội rất lớn tới các vùng khác và cả nước.	
	- Mục tiêu phấn đấu của Hà Nội sẽ ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới...	0.25
	b. Đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng đang phát triển theo xu hướng nào? Cho ví dụ.	
	- Xu hướng: Phát triển các đô thị vệ tinh để giảm sức ép tại các đô thị lớn; Phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị hòa bình...	0.25
	- Ví dụ: Khu đô thị Hòa Lạc, khu đô thị E-co-part,...	0.25

-----Hết-----

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ– Lớp 9

MÃ ĐỀ B

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

* HSKT: Trả lời được 1/2 yêu cầu của câu 1 và 2 đạt điểm tối đa.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	D	A	B	B	C	A

* HSKT: Trả lời được 1/2 yêu cầu của câu 1 và 2 đạt điểm tối đa.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Chiến tranh lạnh(1947-1989) đã gây nên những hậu quả gì?	1.5
	- Đã đẩy thế giới vào tình trạng luôn căng thẳng, đối đầu giữa hai phe đối lập, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế và xã hội của nhiều quốc gia.	0.5
	- Làm bùng nổ các cuộc chiến tranh, xung đột cục bộ ở khắp các khu vực trên phạm vi toàn cầu.	0.25
	- Làm xuất hiện nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.	0.25
	- Đưa đến sự chia cắt lãnh thổ, chia rẽ tình cảm dân tộc, xung đột tôn giáo,... ở nhiều quốc gia, khu vực với hệ lụy lâu dài.	0.5
2	Hãy đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?	1.0
	- Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc-con đường cách mạng vô sản.	0.25
	- Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào trong nước và chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	0,25
	- Chủ trì thành công Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.	0.25
	- Nguyễn Ái Quốc trực tiếp soạn thảo cho Đảng một Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo.	0.25
3	Việt Nam rút ra được bài học gì từ kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba(1961-1991) - HS trả lời theo hiểu biết cá nhân theo hướng sau: + Là sự quyết tâm và kiên trì trên con đường xây dựng CNXH + Kiên trì trong việc bảo vệ chủ quyền và độc lập của mình mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức và áp lực từ bên ngoài, như sự cạnh tranh kinh tế sự chống phá của các thế lực thù địch.... + Quan tâm đến phát triển bền vững và chất lượng cuộc sống của người dân và đảm bảo rằng mọi người có cơ hội phát triển và thể hiện tiềm năng của mình. + Bài học quan trọng nhất là sự đoàn kết và hợp tác của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. (Lưu ý: HS chỉ cần trả lời được ít nhất 2 ý đạt điểm tối đa).	0.5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ:

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

* HSKT: Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	C	D	A	B	C	A

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

* HSKT: Trả lời được 1/2 yêu cầu của câu 1 và 2 đạt điểm tối đa.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đặc điểm sự phân hóa thiên nhiên của khu vực Tây Bắc:	1.5
	- ĐH: Núi cao, địa hình chia cắt và hiểm trở; xen kẽ là các cao nguyên.	0.25
	- KH: Có mùa đông lạnh, có sự phân hóa theo độ cao rõ rệt, đầu mùa hạ chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng.	0.5
	- Sông ngòi: Có độ dốc lớn, lưu lượng nước dồi dào, có tiềm năng lớn về thủy điện.	0.25
	- Khoáng sản: Ít chủng loại hơn nhưng trữ lượng lớn như: đất hiếm, đồng,.. - Sinh vật: nhiệt đới, cận nhiệt đới và ôn đới núi cao.	0.25
2	Vị thế của thủ đô Hà Nội và đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng:	1.5
	a. Vị thế của thủ đô Hà Nội:	
	- Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục và giao dịch quốc tế.	0.25
	- Quy mô kinh tế của Hà Nội lớn GRDP (chiếm khoảng 41% GRDP toàn vùng Đồng bằng sông Hồng và 13% GDP cả nước, năm 2021)	0.25
	- Hà Nội thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và có giá trị xuất khẩu đứng đầu cả nước.	0.25
	- Ảnh hưởng của Hà Nội rất lớn tới các vùng khác và cả nước.	
	- Mục tiêu phấn đấu của Hà Nội sẽ ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới...	0.25
	b. Đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng đang phát triển theo xu hướng nào? Cho ví dụ.	
	- Xu hướng: Phát triển các đô thị vệ tinh để giảm sức ép tại các đô thị lớn; Phát triển các đô thị vệ tinh để giảm sức ép tại các đô thị lớn; phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị hòa bình...	0.25
	- Ví dụ: Khu đô thị Hòa Lạc, khu đô thị E-co-part,...	0.25

-----Hết-----

